

Số: 70/2018/QĐST-HNGĐ

*Phong Điền, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa :

Chị Lê Thị T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991; Địa chỉ: Thôn K-B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Và anh Lê Hồng K, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1990; Địa chỉ: Thôn K-B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991; Địa chỉ: Thôn K-B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

Và anh Lê Hồng K, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1990; Địa chỉ: Thôn K-B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Minh K1, sinh ngày 02/11/2016 hiện nay đang ở với chị T.

Hai đương sự thỏa thuận: Hiện nay do cháu K còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ vì vậy giao cháu Lê Minh K1, sinh ngày 02/11/2016 cho chị Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu K1 đủ

18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh K tự thỏa thuận anh K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai đương sự đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí xin ly hôn: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003486 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện Phong Điền. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã P
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**